**Phạm Duy Tốn**

Nước đời lắm nỗi...

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Nước đời lắm nỗi...](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Phạm Duy Tốn**

Nước đời lắm nỗi...

Khi tôi ở Sài Gòn, nhân một đêm nhớ nhà, chẳng biết làm gì cho vui, thẩn thẩn thơ thơ, dạo chơi trong phố.
Tiết thu lạnh lẽo, lác đác mấy hạt mưa sa, hiu hắt hơi may, đầy đường lá cây rải rác. Đường sá đêm khuya vắng ngắt,
trước sau không thấy bóng người.
Than ôi! Cảnh vật tiêu điều, càng khiến cho tôi trăm phần ngao ngán...
Đi vơ đi vẩn, chẳng biết đi ngả nào, qua hết phố này lại sang phố khác. Hồi lâu đến trước một nhà, ngó trong đèn lửa
sáng trưng, những người chật ních, mới sực nhớ ra là nơi tiệm hút. Tôi dừng chân đứng lại thử bước vào xem; rồi đến
ngồi bên một người đang nằm tiêm thuốc. Người ấy trông chừng cũng đã nhiều tuổi, thấy tôi đến gần, vẫn nằm vắt
chân chéo khoeo, kéo một hơi thẳng, không thở tị tí khói nào. Tôi biết ngay va1 là tay lão luyện.
Tôi liếc mắt trông người rất là bẩn thỉu. Móng tay đen sì, nước da xanh ngắt, đầu tóc bù xù, áo quần xốc xếch. Rõ thật
tồi tàn!
Va hút xong, ngẩng mặt nhìn tôi, thủng thỉnh hỏi:
- Anh vào đây bao giờ?
Tôi ngạc nhiên trông. Va lại nói:
- Anh quên tôi rồi ư?
Tôi ngần ngừ đáp rằng:

1. Như y.

- Vâng... Tôi quên, không nhớ là ai đấy.
- Đạo đây mà!
Tôi giật nảy mình. Té ra là anh Lương Duy Đạo, bạn học cũ với tôi!
Tôi vội vàng nắm chặt lấy tay anh ta:
- Giời ơi! Anh đấy ư? Chết nỗi, thế mà tôi không nhận ra, xin anh miễn chấp. Vậy chứ anh vào đây từ bao giờ?
- Đã lâu, ngót hai mươi năm nay rồi.
- Anh làm gì ở trong này?
- Chẳng làm gì cả. Chỉ phiện rền thôi.
Tôi chán ngắt.
Anh ta cầm tẩu, tiêm thuốc. Vừa tiêm vừa nói:
- Anh vào đây, làm chi?
- Tôi đi buôn.
- Buôn bán làm quái gì! Không thú.
- Thế thì anh bảo làm gì?
- Chẳng làm gì cả.
- Ô hay! người ta ở đời cũng phải làm công việc gì mới được chứ. Có lẽ đâu lại ăn không ngồi rồi ư?
- Anh tính người đời sống được mấy gang tay! Tội gì vất vả cho khổ cái thân! Tôi đây chẳng thiết làm gì cả.
Anh ta giơ tẩu mời tôi hút. Tôi lấy tay gạt đi. Anh ta kéo một hơi rồi lại đủng đỉnh nói:
- Thật tôi chẳng thiết làm gì hết. Chỉ cứ thế này mãi, đến bao giờ già thì chết. Chẳng tiếc gì sốt, chỉ tiếc cái bàn đèn
thôi. Vợ con không có, chẳng lo phiền gì. ấy thế mà hơn, anh ạ.
Tôi ngắm anh ta, trong lòng ngao ngán quá. Bèn hỏi:
- Trước kia, anh có thế đâu?
Anh ta nín lặng, không trả lời. Tôi lại nói:
- Có lẽ nào anh lại không làm gì cả, không ưa thích cái gì hay sao?
Anh ta lắc đầu đáp rằng:
- Tôi ngủ đến trưa thì dậy. Ăn xong, lại đây hút, đến tối về ăn, rồi lại đây hút, cho đến sáng thì về ngủ. Hơn hai mươi
năm nay, ngày nào cũng thế, đêm nào cũng vậy, mà cũng chẳng thích cái gì cả.
Lại tiêm thuốc, mời tôi. Tôi từ chối. Anh ta lại hút. Hút xong, ngồi dậy.
Tôi nói:
- Nhưng trước khi chưa vào đây, anh còn đang ở Hà Nội kia mà?
- Phải, rồi sau tôi lại vào trong này.
- Tại làm sao thế?
- Chẳng tại làm sao cả.
- Không có lẽ... Năm nay anh bao nhiêu tuổi rồi?
- Ba mươi tám. Nhưng trông người đến ngót năm mươi, có phải không?
Tôi nhìn kỹ bạn học cũ tôi. Quả nhiên tóc bạc, trán nhăn, mắt sâu, má hóp, mặt mũi hốc hác như thể ông cụ già. Tôi
nói:
- ừ, trông anh già thật. Chắc anh có điều gì buồn bực, hẳn! Hay là nỗi riêng còn vướng mối tình chi đây?
Anh ta lắc đầu, cúi gầm mặt xuống, ngồi im, không đáp lại. Tôi hỏi luôn:
- Anh Đạo ơi, anh có sự gì khổ tâm, xin cứ nói cho tôi nghe, họa may tôi có khuyên giải được chút nào chăng? Vả lại
nói ra nó cũng nhẹ bớt gánh sầu, anh ạ.
Anh ta nghe tôi nói thiết tha làm vậy, bấy giờ nét mặt ủ ê; ngồi lặng một lát, rồi ngẩng mặt nhìn tôi, thở dài mà nói:
- Anh ơi, hở môi ra cũng thẹn thùng; nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe! Bấy lâu nay tôi vẫn vùi dập mớ lửa sầu ở
trong lò khảm, bây giờ anh lại bới móc nó ra, thật là khổ quá!... Nhưng, anh nói cũng phải. Nếu gặp được người tri kỷ,
thở than nông nỗi, cởi mở ruột gan, thì có lẽ cũng hả được cơn phiền não. Anh ân cần muốn biết tôi vì đâu nên nỗi
nước này. Vậy, tuy rằng cực trăm phần, tủi nghìn nỗi, song tôi cũng xin kể, để anh nghe.
Tôi gật đầu:
- Xin anh cứ nói. Họa may cái điều đau đớn của anh có bổ ích cho đời chăng!
Anh Đạo uống một hớp nước, rồi thì nói:
- Năm ấy là năm 189... Tôi hãy còn nhớ rõ như ngày hôm qua. Bấy giờ cha tôi làm thông phán ở toà Sứ tỉnh... Quyền
thế lẫy lừng, ai cũng sợ nể. Cha mẹ tôi chỉ sinh được có một mình tôi thôi. Tính cha tôi thì nóng nảy, dữ tợn và
nghiêm khắc lắm. Mẹ tôi người hiền lành, thuỳ mị, nhưng mà gan góc, lỳ lỳ cả ngày chẳng nói một câu.
- Tôi yêu mẹ tôi lắm. Còn cha tôi, thì tôi sợ hãi một niềm, không mấy khi dám dàn tận mặt.
Năm ấy tôi lên mười bốn tuổi. Đang độ vẻ vang sung sướng, hớn hở tươi cười như thể cánh hoa non. Tưởng cuộc đời
là nhất, không còn gì vui thú cho bằng...
Cuối tháng Năm gặp kỳ nghỉ hè, tôi về chơi với cha mẹ tôi. Bỗng một đêm, xảy ra sự ghê gớm, làm cho tôi suốt đời
không lúc nào quên được. Đêm hôm ấy, trời mưa rầu rĩ, gió thổi hắt hiu, cảnh vật tự hồ như xui nhau mà làm cho cái
bi kịch càng thêm thê thảm. Tôi vừa mới thiu thiu chợp ngủ, thốt nhiên nghe thấy ở phòng bên cạnh là nơi cha mẹ tôi
nằm, có tiếng ầm ầm như thể hai người cãi nhau. Tôi bèn vùng quăng trở dậy sẽ bước xuống đất, rón rén lại gần
nghe, thì quả nhiên thấy tiếng cha tôi quát tháo rằng:
- Tao đã nói tao cần đến tiền, thì mày phải đưa mấy cái văn tự ấy cho tao. Nhược bằng mày cứ khăng khăng một mực
không đưa, thì đừng có trách tao là người bội bạc nhé.
Mẹ tôi khẳng khái đáp lại rằng:
- Văn tự ấy, có phải của thầy đâu, mà thầy đòi tôi chứ? Chẳng qua là của riêng cha mẹ tôi để lại cho tôi, thì bây giờ tôi
lại giữ lấy cho thằng con tôi, để về sau nó khỏi liếm lá đầu chợ. Chứ chắc gì vào thầy nữa bây giờ? Cơ nghiệp thầy đã
phá tan nát cả rồi. Nay tôi còn chút vốn riêng, để về sau mẹ con tôi nuôi nhau, thầy lại toan lột hết đem cho đĩ nốt hay
sao? Khi nào tôi có chịu! Thầy muốn làm gì thì làm. Tùy ý.
Tôi nghe thấy nói làm vậy, tưởng chừng sét đánh lưng trời. Trong người tôi còn đương bàng hoàng như mê chưa tỉnh,
phút nghe tiếng "huỳnh huỵch" ở phòng bên. Tôi vội vàng mở hé cửa dòm sang, thì thấy cha tôi một tay bóp cổ mẹ tôi
ấn xuống giường, còn một tay thì đấm tát, tối tăm cả mặt mũi lại.
Đầu tóc mẹ tôi rũ rượi, hai tay mẹ tôi giơ để đỡ đòn, nhưng mà không lại. Còn cha tôi thì như người điên cuồng, cứ
hăm hở bạ đâu đánh đấy. Mẹ tôi ngã lăn từ trên giường xuống đất, mà không kêu không khóc, chỉ thấy hai tay bưng
lấy mặt nằm im. Cha tôi lật sấp mẹ tôi xuống, rồi thượng cẳng tay, hạ cẳng chân, đấm đá mẹ tôi vô hồi kỳ trận, mãi
mãi mà vẫn không thôi.
Anh ơi, anh ơi, tôi trông thấy thế, hốt hoảng kinh thần, tưởng chừng trời long đất lở. Tôi sợ hãi quá, bèn kêu lên một
tiếng to. Cha tôi ngoảnh lại, trông thấy tôi, liền buông mẹ tôi ra. Còn tôi khiếp đảm tinh thần, ù té chạy trốn xuống
bếp, ngồi cho đến sáng.
Hôm sau mẹ tôi băng huyết, thụ bệnh, trùm chăn nằm ở trên giường. Khi tôi vào thăm, chỉ ôm đầu tôi mà nức nở
khóc, chẳng nói được câu gì. Còn cha tôi, thì lại cứ như thường, không nói năng gì đến chuyện đó cả.
Cách mấy ngày thì mẹ tôi chết, nghe đâu như có mang được hai ba tháng... Rồi sau hết hè tôi lại về trường học...
Thôi, anh ạ, từ đó tôi chán hết cả mọi sự ở đời. Biết rằng toàn đảo điên điên đảo cả. Tôi đã một lần trông thấy cảnh
thảm dường ấy, thì thôi, tâm thần đổi hết, từ đây không hề ham muốn, ước ao cái gì, hoặc yêu thương quí báu ai nữa
sốt. Lúc nào cũng sực nhớ, tưởng tượng như còn trông thấy ở trước mặt cái bi kịch: mẹ tôi nằm lăn dưới đất mà cha tôi
thì tay đấm chân đá chẳng thương xót cái người yếu đuối đã đem thân bồ liễu nương gửi ở dưới bóng cây tùng... Giời
đất ơi, cay nghiệt quá!... Mẹ ơi, con thương, con nhớ mẹ vô cùng!...
Nói đến đó, anh Đạo nước mắt tuôn rơi tầm tã. Tôi không cầm lòng được cũng khóc sụt sùi.
Rồi anh ta lại nói:
- Mẹ tôi chết được ít lâu, cha tôi lấy người nhân ngãi là vợ Tây. Nghe đâu như bây giờ vẫn hãy còn sống cả. Từ thuở
ấy tôi không gặp mặt cha tôi nữa mà cũng chẳng rõ tin tức thế nào.
Anh Đạo nói xong, lại nằm tiêm thuốc, hút luôn mấy mồi. Tôi trông nét mặt thảm sầu, không thể sao tả cho hết được.
Muốn nói vài câu vỗ về nhưng nghẹn ở cổ không sao nói ra lời được. Tôi bèn đứng dậy, thở dài lắc đầu nhìn anh Đạo
mà ngao ngán trong lòng... Lúc từ giã bạn cũ trở ra ngoài mới than một câu rằng:
- Trời đất ơi! Quả nhiên nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe thật. Rồi về nhà trọ suốt đêm hôm ấy không tài nào ngủ
được.
Tạp chí Nam Phong,
số 23, Tháng 5 - 1919

1. Đồng, tiếng Hán.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003